

Số: 2451 /TB-DAP2

Lào Cai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNH CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm: **Gói mua sắm dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ cấp quặng từ bãi ngoài trời lên băng tải năm 2026.**

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 24 tháng 12 năm 2025 đến trước 15h00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2025 (trong giờ hành chính, sáng từ 07h30 đến 11h30 - chiều từ 13h30 đến 16h30). Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Nhà cung cấp có thể nộp HSDX trực tiếp hoặc qua email theo quy định tại Mục 8 HSYC. HSDX gửi qua email phải được ký, đóng dấu đầy đủ và chịu trách nhiệm pháp lý như HSDX bản giấy.

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 15h00 phút (giờ Việt Nam), ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc (để biết);
- Phòng Kinh tế (để t/h);
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: Chào hàng cạnh tranh mua sắm Dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ công tác cấp quặng từ bãi ngoài trời lên băng tải năm 2026

Địa điểm: Nhà máy DAP2-Khu công nghiệp Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2450/QĐ-DAP2 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem)

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Lào Cai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến

Chương I

CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. PHẠM VI GÓI MUA SẮM

1. Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2) mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Cung cấp dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ công tác cấp quặng từ bãi quặng ngoài trời lên băng tải năm 2026.

2. Nguồn vốn để thực hiện: Vay/Tự có

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **12 tháng**.

Mục 2. TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG CHÀO HÀNG

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời chào hàng và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 4. THÀNH PHẦN CỦA HSDX

Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bộ hồ sơ gồm có:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng của nhà cung cấp; tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương I của HSYC.

4. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương II của HSYC.

Mục 5. GIÁ CHÀO VÀ GIẢM GIÁ

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà cung cấp phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng

quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào hàng bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT tạm tính 8% và toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm. Thuế VAT được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn.

Mục 6. THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời chào hàng có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 7. QUY CÁCH HSDX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản sao hoặc bản gốc HSDX có đủ thành phần theo yêu cầu của HSYC.

2. Túi đựng HSDX của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào hàng. Bên mời chào hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 8. NỘP, RÚT, THAY THẾ VÀ SỬA ĐỔI HSDX

1. Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (bản giấy, niêm phong) đến địa chỉ của Bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

b) Nộp qua thư điện tử (email) đối với các nhà cung cấp ở xa, với điều kiện:

+ HSDX được scan từ bản gốc, ký tên, đóng dấu đầy đủ;

+ Định dạng file: PDF, không chỉnh sửa;

+ Gửi đến địa chỉ email chính thức của Bên mời chào hàng: vanthu.dap2@gmail.com;

+ Thời điểm nhận HSDX được xác định theo thời gian hệ thống email của Bên mời chào hàng;

+ Sau khi được thông báo trúng thầu, nhà cung cấp có trách nhiệm bổ sung bản gốc HSDX trước khi ký hợp đồng..

2. Bên mời chào hàng sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà cung cấp nộp HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp nhà cung cấp nộp HSDX sau thời điểm hết hạn nộp HSDX thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Trước thời điểm hết hạn nộp HSDX, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà cung cấp nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời chào hàng với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

4. Trường hợp HSDX gửi qua email có nội dung khác biệt so với bản gốc nộp bổ sung, thì nội dung bản gốc là cơ sở pháp lý để xem xét và ký kết hợp đồng.

Mục 9. MỞ HSDX

1. Bên mời chào hàng tiến hành mở công khai HSDX của các nhà cung cấp theo thời điểm quy định tại Thông báo mời chào hàng. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Bên mời chào hàng phải lập biên bản mở thầu gồm các thông tin chủ yếu của HSDX của các nhà cung cấp: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX; được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào hàng và các nhà cung cấp tham dự. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 10. LÀM RÕ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời chào hàng (nếu cần).

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 11. ĐÁNH GIÁ HSDX VÀ THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà cung cấp, HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm.

c) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 12. ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT TRÚNG THẦU

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có HSDX hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) là thấp nhất;

4. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói mua sắm được phê duyệt.

Mục 13. THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 14. ĐIỀU KIỆN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSĐX

1. Kiểm tra HSĐX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có HSĐX hợp lệ;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- e) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
- f) Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính.
- g) Nhà cung cấp chào toàn bộ nội dung theo yêu cầu.

Nhà cung cấp có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các Mục 1 và 2 mục này.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
1	Thiết bị thi công chủ yếu đủ điều kiện đáp ứng thi công: - Yêu cầu thuộc sở hữu của nhà cung cấp (chứng minh sở hữu bằng sao y bản chính hóa đơn mua sắm thiết bị/giấy đăng ký xe/giấy đăng kiểm xe/ hợp đồng mua bán thiết bị). - Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị (sao y bản chính hợp đồng thuê thiết bị).	Máy xúc đào: 01 cái, công suất $\geq 120CV$	Bản sao y bản chính hóa đơn mua sắm thiết bị/giấy đăng ký xe/giấy đăng kiểm xe/ hợp đồng mua bán thiết bị hoặc Hợp đồng thuê thiết bị.
2	Nhà cung cấp cam kết huy động đủ số lượng máy móc tối thiểu, hoạt động ổn định trong suốt thời gian thực hiện gói mua sắm. Thiết bị phải sẵn sàng huy động trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Có cam kết	Giấy cam kết
3	Nhà cung cấp cam kết thực hiện toàn bộ các nội dung công việc thuộc phạm vi của gói mua sắm	Có cam kết	Giấy cam kết

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm được chuyển sang đánh giá về giá.

Mục 3. XÁC ĐỊNH GIÁ CHÀO

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

CHƯƠNG III BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi thời điểm, ngày, tháng, năm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền**GIẤY ỦY QUYỀN**

Hôm nay, ngày___ tháng___ năm___, tại___

Tôi là___(Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của___ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại___ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho___(Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của___ (Ghi tên Nhà cung cấp).___ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ___ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày___ đến ngày___. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ___ bản, người được ủy quyền giữ___ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Gói mua sắm: thuê dịch vụ máy xúc phục vụ cấp quặng bãi ngoài trời lên băng tải khu vực Xưởng SA

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ công tác cấp quặng từ kho quặng ngoài trời lên băng tải năm 2026 (01 máy xúc, thời gian sử dụng trung bình 6 giờ ÷ 9 giờ/ngày, từ 26-28 ngày/tháng theo yêu cầu DAP2)	Tháng	Máy xúc công suất ≥ 120 CV	12		
TỔNG						
THUẾ (VAT8%)						
TỔNG (BAO GỒM THUẾ VAT)						
Số tiền bằng chữ:.....						

Thuế VAT tạm tính 8%, thuế VAT có thể được điều chỉnh theo quy định của nhà nước tại thời điểm bên bán phát hành hóa đơn.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn giá chào là đơn giá trọn gói/tháng, đã bao gồm thuế VAT tạm tính 8% và toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm.
- Giá chào trên là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện.

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh
THỎA THUẬN LIÊN DANH
, ngày . tháng . năm

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

CHƯƠNG IV. PHẠM VI THỰC HIỆN GÓI MUA SẴM

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm:

Khối lượng, phạm vi công việc gói mua sắm cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
1	Dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ công tác cấp quặng từ kho quặng ngoài trời lên băng tải năm 2026 (01 máy xúc, thời gian sử dụng trung bình 6 giờ ÷ 9 giờ/ngày, từ 26-28 ngày/tháng theo yêu cầu DAP2)	Tháng	Máy xúc công suất ≥ 120 CV	12

Đơn giá trên là đơn giá trọn gói/tháng, đã bao gồm VAT, áp dụng cho thời gian sử dụng trung bình 6 giờ ÷ 9 giờ/ngày, từ 26-28 ngày/tháng.

1.2. Trong trường hợp hết quặng hoặc băng tải chuyển quặng dừng hoạt động thì DAP2 có quyền yêu cầu nhà thầu vận hành thiết bị phục vụ các phần việc xúc đào khác trong phạm vi tương đương về tính chất công việc và không làm tăng chi phí thuê máy.

1.3 Trường hợp có kế hoạch dừng máy dài ngày hoặc không có nhu cầu sử dụng máy xúc (≥ 10 ngày) thì DAP2 sẽ thông báo cho nhà thầu trước 03 ngày để nhà thầu có kế hoạch điều hành thiết bị và DAP2 không phải chi trả khoản chi phí thuê máy trong thời gian dừng máy.

1.4 Chi phí thuê thiết bị trong trường hợp ngừng máy

1.4.1. Tại thời điểm ngừng vận hành máy xúc chi phí thực hiện khi thời gian sử dụng máy < 26 ngày/tháng được tính bằng $A \times$ số ngày sử dụng (số giờ làm việc trung bình/ngày/tháng phải ≥ 6 giờ), với $A =$ đơn giá trọn gói tháng/ 30 ngày.

1.4.2. Trường hợp số giờ làm việc trung bình/ngày/tháng < 6 giờ, thì những ngày có thời gian sử dụng dưới 3 giờ thì đơn giá ngày tương ứng tính bằng $A/2$. Những ngày không sử dụng máy thì DAP2 không phải chi trả chi phí thuê máy.

Mục 2: Tiến độ hợp đồng:

- Thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng được ký đến hết ngày 31/12/2026 và sau khi Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Các thiết bị thuê phải đảm bảo hoạt động tốt, liên tục theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại HSYC.

Mục 4. Vật tư và các điều kiện khác:

Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về nhân sự, nhiên liệu, sửa chữa thiết bị và các chi phí khác để tiến hành vận hành thiết bị.

CHƯƠNG 5. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ THIẾT BỊ THI CÔNG

SỐ: /2025/HĐM/DAP2

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ THIẾT BỊ THI CÔNG (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, Lào Cai.

Điện thoại : 0214.3767.048

Fax: 0214.3767.047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản số : 12610000184539 tại Ngân hàng BIDV – CN Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN CHO THUÊ THIẾT BỊ THI CÔNG (BÊN B):

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Sau khi đã thoả thuận, hai bên thống nhất hợp đồng với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cho Bên A thuê thiết bị thi công phục vụ cấp quặng từ bãi ngoài trời lên băng tải khu vực Xưởng SA của nhà máy DAP2, cụ thể như sau:

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ cho thuê máy xúc phục vụ công tác cấp quặng từ kho quặng ngoài trời lên băng tải năm 2026. (01 máy xúc, thời gian sử dụng trung bình 6 giờ ÷ 9 giờ/ngày, từ 26-28 ngày/tháng theo yêu cầu	Máy xúc công suất ≥ 120 CV	Tháng	12		

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	DAP2)					
Cộng tiền hàng hóa dịch vụ gồm thuế VAT8%						

Thuế VAT tạm tính 8%, thuế VAT có thể được điều chỉnh theo quy định của nhà nước tại thời điểm bên bán phát hành hóa đơn.

Đơn giá trên là đơn giá trọn gói/tháng, đã bao gồm VAT, áp dụng cho thời gian sử dụng trung bình 6 giờ ÷ 9 giờ/ngày, từ 26-28 ngày/tháng.

1.2. Trong trường hợp hết quặng hoặc băng tải chuyển quặng dừng hoạt động thì Bên A có quyền yêu cầu bên B vận hành thiết bị phục vụ các phần việc xúc đào khác trong phạm vi nhà máy DAP2 để đảm bảo đủ về thời gian sử dụng máy hàng tháng.

1.3 Trường hợp có kế hoạch dừng máy dài ngày hoặc không có nhu cầu sử dụng máy xúc (≥ 10 ngày) thì bên A sẽ thông báo cho bên B trước 03 ngày để nhà thầu có kế hoạch điều hành thiết bị và bên A không phải chi trả khoản chi phí thuê máy trong thời gian dừng máy.

1.4 Chi phí thuê thiết bị trong trường hợp ngừng máy

1.4.1. Tại thời điểm ngừng vận hành máy xúc chi phí thực hiện khi thời gian sử dụng máy < 26 ngày/tháng được tính bằng $A \times$ số ngày sử dụng (số giờ làm việc trung bình/ngày/tháng phải ≥ 6 giờ), với $A =$ đơn giá trọn gói tháng/ 30 ngày.

1.4.2. Trường hợp số giờ làm việc trung bình/ngày/tháng < 6 giờ, thì những ngày có thời gian sử dụng dưới 3 giờ thì đơn giá ngày tương ứng tính bằng $A/2$. Những ngày không sử dụng máy thì bên A không phải chi trả chi phí thuê máy.

1.4.3 Trong trường hợp Bên A có nhu cầu huy động thêm thiết bị, Bên B có trách nhiệm bố trí với đơn giá, điều kiện kỹ thuật và tiêu chuẩn thi công tương tự thiết bị chính. Khối lượng của từng thiết bị bổ sung được nghiệm thu riêng theo ca máy thực tế. Việc huy động thêm thiết bị chỉ thực hiện khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên về số lượng, đơn giá và thời gian; không làm thay đổi bản chất gói thầu.

Điều 2. Yêu cầu về thiết bị thi công

- Thiết bị đủ điều kiện vận hành bình thường, phù hợp với yêu cầu công việc và có đủ các giấy tờ (đăng ký, đăng kiểm...) theo quy định. Nếu thiết bị chuyển đến công trường không đáp ứng được yêu cầu, Bên A có quyền từ chối tiếp nhận và Bên B phải thay thế máy thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công nhân lái máy phải có giấy phép lái xe phù hợp. Trường hợp Bên A xét thấy nhân công lái máy không đáp ứng yêu cầu công việc, Bên B phải thay thế nhân công lái máy mới (trong vòng 02 giờ) đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trong quá trình thực hiện nếu bên cho thuê thiết bị thi công làm hỏng các công trình xây dựng, các thiết bị trong trong khu vực thi công thì bên cho thuê phải bồi thường hoàn trả lại theo đúng hiện trạng.

Điều 3. Thời gian thuê thiết bị: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Giá thuê máy

- Giá trị hợp đồng tạm tính là đồng

(Bằng chữ:), là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT tạm tính 8% và toàn bộ chi phí cần thiết, cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp bên B có sử dụng điện đấu nối từ nguồn điện của bên A, thì hai bên thực hiện ghi nhận lượng điện tiêu thụ qua chỉ số công tơ; Tổng giá trị tiêu hao điện sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng. Nếu lượng điện bên B sử dụng vượt quá chi phí thực hiện hợp đồng thì bên B phải hoàn trả lại số tiền tương ứng cho bên A và xuất hóa đơn giảm chi phí thực hiện cho bên A.

+) Đơn giá sử dụng điện: Áp dụng giá bản lẻ điện (đã có VAT) cho các ngành sản xuất mà EVN đang bán cho Nhà máy DAP2. Nếu trong thời gian vận hành mà chưa lắp đặt được công tơ điện tử 3 giá thì áp dụng đơn giá điện bình quân của tháng (đã có VAT) mà DAP2 đang mua của EVN để tính toán số tiền điện sử dụng của Nhà thầu.

4.2. Thanh toán

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán theo từng đợt, 01 lần/tháng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên thuê nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán và hoàn thiện đủ bộ chứng từ thanh toán gồm:

- + Biên bản nghiệm thu thời gian sử dụng máy;
- + Biên bản xác định giá trị thanh toán ký giữa hai bên;
- + Hóa đơn GTGT do bên B phát hành.
- + Chứng từ khác liên quan (nếu có).

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm Bên A

- Báo trước kế hoạch sử dụng thiết bị thi công trước 01 ngày làm việc để nhà cung cấp bố trí thiết bị thi công theo yêu cầu.

- Tổ chức nghiệm thu theo quy định của hợp đồng.

- Cử nhân sự có đủ thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát quá trình thi công, xác nhận khối lượng thực hiện, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thanh toán cho bên B theo Điều 4 và thực hiện đầy đủ các quy định của hợp đồng.

- Tạo điều kiện để thiết bị ra vào khu vực thi công thuận lợi trước và sau khi kết thúc công việc.

- Bên A đồng ý cho Nhà thầu được đấu nối, sử dụng nguồn điện của Nhà máy để vận hành các thiết bị phục vụ thực hiện phạm vi công việc (nếu cần). Việc đấu nối thiết bị phải được sự đồng ý và hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật bên A.

- Phối hợp, hướng dẫn bên B thực hiện công việc theo đúng quy định của hợp đồng.

- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền để phối hợp với bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có); tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo điều 4 của hợp đồng này. Nếu thanh toán chậm bên A chịu trách nhiệm thanh toán thêm lãi suất chậm trả 6,0%/năm (lãi đơn) cho phần giá trị chậm thanh toán.

4.2. Trách nhiệm Bên B

- Bố trí số lượng, chủng loại thiết bị theo yêu cầu tại Điều 1 của hợp đồng.

- Thực hiện thi công theo sự chỉ đạo, giám sát của Bên A.

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật toàn bộ và đến cùng đối với việc quản lý nhân sự, thiết bị trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện để Bên A được biết và phối hợp thực hiện.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của hợp đồng này.

- Đưa máy thi công ra khỏi khu vực thi công sau khi kết thúc công việc theo yêu cầu.

- Trường hợp bên B có nhu cầu sử dụng nguồn điện của bên A để phục vụ công việc thì phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của bên A, đảm bảo an toàn khi sử dụng điện; Bên B chịu toàn bộ chi phí lắp đặt thiết bị đo lường và các chi phí khác (nếu có) trong quá trình đấu nối sử dụng điện. Cử cán bộ phối hợp chốt chỉ số công tơ điện để quyết toán chi phí với bên A khi kết thúc hợp đồng.

- Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải tuân thủ tuyệt đối quy định về an toàn lao động theo quy định của bên A và các quy định của pháp luật hiện hành; Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ và đến cùng đối với tai nạn phát sinh do lỗi của mình; trường hợp tai nạn do nguyên nhân khách quan hoặc do chỉ đạo, mặt bằng của Bên A thì hai bên cùng xác định trách nhiệm.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do bên B lập.

Điều 6. Phạt hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

- Phạt hợp đồng: Trường hợp Bên A thông báo kế hoạch sử dụng thiết bị cho Bên B theo quy định, Bên B không đáp ứng về số lượng, chủng loại, thời gian yêu cầu của

Bên A, làm ảnh hưởng đến sản xuất, Bên B sẽ chịu phạt tối đa 1.000.000 đồng/1 ngày chậm chễ. Giá trị phạt hợp đồng sẽ được đối trừ vào giá trị nghiệm thu thanh toán.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng bởi bên A.

Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

Bên B không đáp ứng về số lượng, chủng loại theo yêu cầu của Bên A, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công việc.

Bên B cung cấp máy móc thiết bị bị chậm trễ quá 3 ngày so với thời gian yêu cầu của Bên A.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng bởi bên B.

Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng khi Bên A không thực hiện đúng các quy định của hợp đồng.

Điều 9. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng này phải được lập thành văn bản có xác nhận của hai bên.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì các tranh chấp sẽ được đệ trình lên Tòa án kinh tế bên khởi kiện để giải quyết. Mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và xem như được thanh lý khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng.

Hợp đồng gồm 04 trang bằng tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

